TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 384/2022/HS-ST
Ngày 21 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung.

2. Ông Nguyễn Văn Nông.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An tham gia phiên toà: Ông Trần Trọng An, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022 tại Hội trường A Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 292/2022/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 339/2022/QĐXXST-HS ngày 08/11/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 109/2022/HSST –QĐ ngày 30/11/2021 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn H (tên gọi khác: H mỏ vịt), sinh năm 1990 tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: 951/8A khu phố T, phường H thành phố k, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Không; con ông Bùi Văn T, sinh năm 1968 và con bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1972; bị cáo có 03 anh em ruột, bị cáo là lớn nhất; tiền sự, tiền án : Không có.

Nhân thân:

+ Ngày 05/4/2018, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương xử phạt 8 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo bản án số 81

+ Ngày 12/6/2018, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương xử phạt 1 năm 04 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt 08 tháng tù của bản án số 81 ngày 5/4/2018 buộc H chấp hành chung hình phạt của hai bản án là 02 năm tù, theo bản án số 142, bị cáo đã đóng án phí vào các ngày 12/6/2018 và 15/8/2018, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/10/2019.

+ Ngày 7/10/2017, Uỷ ban nhân dân phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường thời gian 3 tháng về việc sử dụng trái phép chất ma tuý.

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 7/6/2022, có mặt

2. Nguyễn Thanh S (tên gọi khác: Sún), sinh năm 1998 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: 241/15B khu phố T, phường H thành phố K, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn S và con bà Nguyễn Thị N; bị cáo có vợ tên Đặng Sông H, sinh năm 1999; tiền sự : Không có.

Tiền án: Ngày 07/11/2018, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương xử phạt 2 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", theo bản án số 324, bị cáo nộp án phí ngày 21/2/2019, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2020

Nhân thân:

+ Ngày 08/5/2017, Uỷ ban nhân dân phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường thời gian 3 tháng về việc sử dụng trái phép chất ma tuý

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 7/6/2022, có mặt

3. Trần Ngọc T, (tên gọi khác: Tư), sinh năm 1981 tại tỉnh Thanh Hoá; thường trú: Tổ 6 khu phố P phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Trần Ngọc L, sinh năm 1947 và con bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1949; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1985 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006 và con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền sự, tiền án : Không có.

Nhân thân: Ngày 23/9/2005, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội "Vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", theo bản án số 216, bị cáo chưa chấp hành hình phạt tù.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt

4. Nguyễn Đức H1, (tên gọi khác: Hùng), sinh năm 1985 tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: Tổ 7A khu phố M, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958; bị cáo có vợ tên Phạm Thị H, sinh năm 1987 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2007 và con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền sự, tiền án : Không có.

Nhân thân:

+ Ngày 11/4/2003, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 3 năm tù về tội "Cướp tài sản", theo bản án số 131, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/6/2005, nộp án phí và bồi thường ngày 14/9/2014

+ Ngày 27/7/2011, Uỷ ban nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai ra quyết định về việc tập trung bắt buộc vào cai nghiện tại trung tâm giáo dục Lao động xã hội tỉnh Đồng Nai thời gian 24 tháng, theo quyết định số 2098. Ngày 04/7/2014 chấp hành xong quyết định (được giảm thời gian chấp hành), theo quyết định số 3851.

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 15/6/2022, có mặt

Bị hại

1. Chị Nguyễn Thị Thanh C, sinh năm 1990; thường trú: 3A đường 22 khu phố 7, phường Đ, thành phố Đ, thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Chí H2, sinh năm 1974; thường trú: Ấp 5 xã T thành phố L, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1989; thường trú: Ấp H xã T, huyện V, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

4. Anh Phạm Thanh H3, sinh năm 1985; thường trú: 370/7C khu phố T, phường H, thành phố k, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

5. Chị Võ Thị Hồng N, sinh năm 1993; thường trú: 20/2A khu phố T, phường H, thành phố K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

6. Bà Đinh Thị Ngọc A, sinh năm 1977; thường trú: 126/1/11 đường số 11, phường X, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

Người làm chứng: Chị Hồ Thị Kim T, sinh năm 1987, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Thanh S sử dụng ma tuý. Vào lúc 0 giờ 15 phút ngày 07/6/2022, H rủ S đi trộm cắp tài sản, S điều khiển xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave ZX màu bạc biển số 61N6-7952 chở H mang theo 01 cây xà beng khi cả hai đi đến trước nhà chị Võ Thị Hồng N địa chỉ 20/2A khu phố T, phường H thành phố K. H nhìn thấy xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng vàng đen biển số 73V1-1885 và 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda AirBlade màu xanh biển số 74H1-046.79 đang dựng trong sân nhà. H nói S dừng xe, H mang cây xà beng đi bộ đến cổng nhà chị N, dùng tay mở chốt cổng, sau đó dùng cây xà beng bẻ ổ khóa cổng, nghe có tiếng động phía trước cổng nhà, chị N mở cửa thấy cổng đã bị mở hé. H, S biết bị phát hiện lên ra xe tẩu thoát về hướng đường Mỹ Phước – Tân Vạn. Trên đường đi H, S bị Công an phường Tân Đông Hiệp tuần tra kiểm tra, H vứt bỏ cây xà beng sau đó cùng S chạy vào đường hẻm thì bị giữ lại.

Kết luận định giá số 94 ngày 03/8/2022, của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng kết luận tài sản chiếm đoạt 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng vàng đen biển số 73V1-1885, có giá trị 5.500.000đồng; xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda AirBlade màu xanh biển số 74H1-046.79, có giá trị 8.500.000 đồng, tổng giá trị tài sản 14.000.000 đồng.

Quá trình làm việc H, S khai nhận đã thực hiện 04 vụ "Trộm cắp tài sản" gồm:

Vụ 1: Vào lúc 23 giờ 40 phút ngày 12/4/2022, bị cáo H rủ S đi trộm cắp tài sản. S điều khiển xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave ZX màu bạc biển số 61N6-7952, H điều khiển xe Cup 50 màu xanh rêu (không rõ biển số) đến khu vực ngã 3 Cây Điệp, thành phố Dĩ An. H nói S dừng xe cảnh giới, H điều khiển xe dừng trước phòng khám đa khoa Tiến Phát địa chỉ 539 đường ĐT 743, khu phố T, thành phố K do chị Nguyễn Thị Thanh C quản lý, phía trước phòng khám có lắp đặt hệ thống Camera an ninh, H đứng lên yên xe Cup 50 dùng tay đẩy Camera hướng lên trên, H đi đến cửa cuốn dùng xà beng bẻ gãy 04 ổ khóa cửa rồi kéo cửa cuốn lên đi vào bên trong lấy 01 chiếc ti vi Led nhãn hiệu LG 55 inch đang để dưới nền gạch, 01 chiếc remost ti vi. H ôm chiếc ti vi và remost ra ngoài bỏ lên yên xe Cup 50 và kéo cửa cuốn lại cùng S chạy xe về nhà Nguyễn Đức H1 để bán cho H1 nhưng H1 không mua. H, S mang tivi về nhà H cất giấu, sau đó H bán ti vi cho 01 người thu mua đồ cũ dạo (không rõ nhân thân) giá 2.000.000 đồng, H giữ lại 500.000 đồng chia cho S 500.000 đồng còn lại mua ma túy để cả hai sử dụng.

Kết luận định giá số 94 ngày 03/8/2022, của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng kết luận tài sản chiếm đoạt 01 tivi Led nhãn hiệu LG 55inch, có giá trị 6.500.000 đồng.

+ Vụ thứ 2: Vào lúc 22 giờ 40 phút ngày 26/4/2022, S điều khiển xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave ZX màu bạc biển số 61N6-7952 chở H đi trộm cắp tài sản. Cả hai đi đến trước Công ty sản xuất nội thất MT thuộc khu phố C, phường H thành phố K. H thấy cổng công ty khóa ngoài, H nói S dừng xe cảnh giới, H dùng xà beng mang theo bẻ gãy bản lề cổng rồi đứng bên ngoài cảnh giới cho S vào trong, S lần lượt dắt xe mô tô hai bánh nhãn hiệu SYM StarSR màu xanh đen biển số 66L1-491.89 của anh Nguyễn Thành Đ; 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Daehannova biển số 66L3-0058 màu xanh của anh Nguyễn Chí H2 ra khỏi Công ty cất giấu. Sau đó H bứt dây ổ khóa, đấu dây điện khởi động 02 xe rồi điều khiển từng chiếc về phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa bán cho H1 nhưng H1 không mua nên cả hai mang xe về nhà H cất giấu.

Ngày 27/4/2022, Nguyễn Đức H1 đến nhà H hỏi mua xe nhãn hiệu SYM Star SR với giá 1.500.000 đồng, sau đó H1 mài mòn số khung của xe và thay đổi biển số từ 66L1-491.89 thành 59S1-090.87 sử dụng để không bị phát hiện.

Đối với xe nhãn hiệu Daehannova biển số 66L3-0058 màu xanh, H bán cho Trần Ngọc T giá 1.300.000 đồng, T trả trước cho H 1.000.000 đồng còn nợ lại 300.000 đồng.

Khi mua xe từ H, H1 và T biết xe do H trộm cắp mà có. Số tiền bán xe cho H1, T, H đưa cho S 1.000.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng mua ma túy để cả hai sử dụng, số tiền còn lại 500.000 đồng H sử dụng hết.

Kết luận định giá số 94 ngày 03/8/2022, của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng kết luận: 01 xe mô tô hai bánh biển số 66L1 – 49.189 có giá trị 5.000.000 đồng; xe mô tô hai bánh biển số 66L3 - 0058 có giá trị 1.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 6.500.000 đồng.

Vụ thứ 3: Tối ngày 07/5/2022, S điều khiển xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave ZX màu bạc, biển số 61N6-7952 chở H mang theo xà beng đến khu dân cư thuộc khu phố Đông Tác, phường Tân Đông Hiệp tìm tài sản lấy trộm. Cả hai thấy sân nhà anh Lê Xuân L dựng 06 xe mô tô hai bánh gồm 01 xe Future màu nâu vàng đồng biển số 61D1-906.24; 01 xe Honda Lead màu trắng chưa có biển số; 01 xe Honda Wave S màu đen biển số 85S1-9420; 01 xe Honda Lead màu trắng biển số 61D1-656.14; 01 xe Sirius màu đỏ (không rõ biển số); 01 xe Honda Vision màu trắng (không rõ biển số). H nói S đứng ở ngã 3 gần đó cảnh giới, H đi đến cổng nhà anh L dùng xà beng bẻ lưới mành mành B40 của cánh cổng tạo 01 lỗ trống, H thấy 01 chùm chìa khóa cắm sẵn trên ổ khóa xe Honda Wave S màu đen biển số 85S1-9420, H lấy 01 đoạn cây dài khoảng 1 mét trên mái tôn, lấy móc phơi đồ uốn cong quấn vào đầu cây tạo thành móc sau đó đưa cây qua lỗ lưới vừa khoét móc chùm chìa khóa ra ngoài, sử dụng chùm chìa khóa mở ổ khóa cửa đi vào bên trong lấy xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Future màu nâu vàng đồng biển số 61D1-906.24 của anh Phạm Thanh H2 (em rể anh Long) ra vị trí S đang chờ, S điều khiển xe Wave ZX đẩy bị cáo H cùng xe vừa lấy đi đến đoạn đường vắng, H bứt dây ổ khóa, đấu dây điện khởi động xe rồi cùng S mang xe về bán cho H1 nhưng H1 không mua, H nhờ H1 bán dùm đồng thời H mượn H1 trước 1.000.000 đồng sử dụng, sau đó H1 mang xe bán cho Mập (chưa rõ nhân thân) ở khu vực gần Miếu Ông Cù thuộc phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương được 2.500.000 đồng, H1 đưa H 1.000.000 đồng và giữ lại 500.000 đồng sử dụng. H chia cho S 500.000 đồng, tiền còn lại mua ma túy cùng S sử dụng.

Kết luận định giá số 94 ngày 03/8/2022, của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng kết luận xe mô tô biển số 61D1-906.24 có giá trị 15.000.000 đồng.

Vụ thứ 4: Tối ngày 22/5/2022, S điều khiển xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave ZX màu bạc biển số 61N6-7952 chở H mang theo cây xà beng đi, cả hai đi đến trước nhà chị Đinh Thị Ngọc A địa chỉ số 62 đường M, khu phố A, phường H phát hiện 01 xe nhãn hiệu Honda Wave màu đen biển số 59G2-170.02 và 01 xe nhãn hiệu Yamaha Mio màu đen biển số 51X4-8085 dựng trong sân nhà. H ngồi trên xe cảnh giới, S trèo tường đột nhập vào trong nhà dùng xà beng bẻ gãy ổ khóa cổng sau đó mở cổng đi ra ngoài đứng cảnh giới, H đi vào dắt 02 xe ra ngoài, sau đó S, H mang từng xe ra chỗ vắng, H bứt dây ổ khóa và đấu dây điện cho xe nổ máy, cả hai chạy xe về phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa gặp H1 nhờ bán dùm. Ngày 23/5/2022, H1 mang xe nhãn hiệu Honda Wave màu đen biển số 59G2-170.02 bán cho Mập giá 3.500.000 đồng, H1 đưa cho H 2.500.000 đồng, giữ lại 1.000.000 đồng. Xe nhãn hiệu Yamaha Mio màu đen biển số 51X4-8085 H1 bán cho một người thu mua ve chai (chưa rõ nhân thân) giá 1.200.000 đồng, H1 đưa cho H 800.000 đồng, giữ lại 400.000 đồng sử dụng. Tổng H nhận được từ H1 3.300.000 đồng và chia cho S 1.500.000 đồng, số tiền còn lại H mua ma túy cùng S sử dụng.

Kết luận định giá số 94 ngày 03/8/2022, của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng kết luận tài sản chiếm đoạt 01 xe mô tô hai bánh

biển số 59G2-170.02 có giá trị 7.500.000 đồng; 01 xe mô tô hai bánh biển số 51X4 – 8085 có giá trị 5.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 12.500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo H, S chiếm đoạt 54.500.000 đồng.

Bản kết luận giám định số: 551-1/KLGĐ-KTHS (SKSM) ngày 22/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương:

- Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu SYM, số loại Star SR 125-VE5, xy lanh 123 cm^3, mang biển kiểm soát 59S1-090.87; có số khung mài mất số, số máy không đổi.

Bản kết luận giám định số 551-2/KLGĐ-KTHS (SKSM) ngày 22/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương nêu:

- Xe mô tô hai bánh kiểu dáng Wave, không rõ nhãn hiệu, số loại không rõ, xy lanh 107 cm^3, mang biển kiểm soát 61N6-7952; có số khung không, số máy không đổi.

Đối với người tên Mập, người mua ti vi, mua xe mô tô biển số 51X4-8085 không rõ nhân thân. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tách điều tra xác minh xử lý sau.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave ZX màu bạc biển số 61N6 – 7952 của bị cáo S; 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu SYM Star SR màu xanh đen biển số 59S1-090.87 của bị cáo H1 mua từ H; 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Daehannova màu xanh biển số 66L3 – 0058 của bị cáo T mua từ H.

Vật chứng không thu hồi được: Ti vi Led nhãn hiệu LG 55inch; xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Future màu nâu vàng đồng biển số 61D1-906.24; xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave màu đen biển số 59G2-170.02; xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Mio màu đen biển số 51X4-8085.

Vật chứng thu hồi trả bị hại: Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu SYM Star SR màu xanh đen biển số 66L1- 491.89; xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Daehannova biển số 66L3-0058 màu xanh đã trả lại bị hại anh Nguyễn Thành Đ và anh Nguyễn Chí H2.

+ Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng, vàng đen biển số 73V1-1885; xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda AirBlade màu xanh biển số 74H1-046.79 là tài sản của chị Võ Thị Hồng N bị cáo H, S chưa chiếm đoạt được.

Đối với xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave ZX màu bạc biển số 61N6-7952, số máy LC152FMH00463310; số khung đã bị mài mòn. S sử dụng chở H đi trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành đăng báo nhưng chưa tìm được chủ hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Thanh H3, Nguyễn Thị Thanh C yêu cầu bị cáo S, H bồi thường tài sản bị chiếm đoạt, anh H3 số tiền 15.000.000 đồng, chị C số tiền 6.500.000 đồng.

Cáo trạng số 321/CT – VKS ngày 30 tháng 9 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo

+ Bùi Văn H, Nguyễn Thanh S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Áp dụng Điều 15 (Phạm tội chưa đạt) đối với hành vi chiếm đoạt tài sản của chị Võ Thị Hồng N ngày 07/6/2022 có trị giá 14.000.000 đồng đối với bị cáo H, S.

+ Nguyễn Đức H1, Trần Ngọc T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét căn cứ:

+ Điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật hình xử năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Bùi Văn H từ 03 năm đến 03 năm 6 tháng tù.

+ Điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09 tháng tù.

+ Khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 09 tháng đến 12 tháng tù

Áp Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của bản án số 216 ngày 23/9/2005, buộc bị cáo Trần Ngọc T phải chấp hành hình phạt chung.

+ Khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật hình xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Thanh S phải liên đới bồi thường cho bị hại anh Phạm Thanh H3 số tiền 15.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Thanh C số tiền 15.000.000 đồng.

Về vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave ZX màu bạc biển số 61N6-7952, số khung đã bị mài mòn, số máy LC152FMH 00463310. Tịch thu tiêu huỷ biển số xe 59S1 -090.87. Buộc bị cáo Nguyễn Đức H1 nộp số tiền thu lợi sung ngân sách nhà nước 1.900.000 đồng.

Các bị cáo H, S, H1, T không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Trước khi hội đồng xét xử vào nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo H, S không nói lời sau cùng, bị cáo H1, T xin được giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội của các bị cáo: Từ ngày 12/4/2022 đến ngày 07/6/2022, bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Thanh S hàng đêm điều khiển xe mô tô hai bánh mang theo xà beng để cắt ổ khoá cổng nhà, sau đó lén lút chiếm đoạt tài sản gồm ti vi, xe mô tô của các bị hại Nguyễn Thị Thanh C, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Chí H2, Phạm Thanh H3, Võ Thị Hồng N, Đinh Thị Ngọc A với tổng trị giá tài sản 54.400.000 đồng. Bị cáo H, S không có nghề nghiệp, thực hiện 05 lần trộm cắp tài sản để lấy tiền sử dụng hàng ngày cũng như mua ma tuý sử dụng.

[2.1] Bị cáo Nguyễn Đức H1 biết các xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Sym Star SR, biển số 66L1-491.89; xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Future biển số 61D1-906.24; xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave biển số 59G2-170.02 và xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Mio biển số 51X4-8085 (qua định giá có giá trị 32.500.000 đồng) do bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Thanh S phạm tội mà có nhưng bị cáo vẫn mua sử dụng, bán giúp để hưởng lợi 1.900.000 đồng.

[2.2] Bị cáo Trần Ngọc T biết xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Daehannova, biển số 66L3-0058 (qua định giá có trị giá 1.500.000 đồng) do bị cáo Bùi Văn H phạm tội mà có nhưng vẫn mua để sử dụng.

Như vậy, hành vi trên của bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Thanh S đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra xem xét hành vi bị cáo H, S chiếm đoạt tài sản của chị Võ Thị Hồng N ngày 07/6/2022 có trị giá 14.000.000 đồng thuộc trường hợp phạm tội "Chưa đạt", quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2.3] Bị cáo Nguyễn Đức H1, Trần Ngọc T đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

[2.4]. Cáo trạng số 321/CT-VKS ngày 30/9/2022 của Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Thanh S về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 ; bị cáo Nguyễn Đức H1, Trần Ngọc T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cũng như trình bày luận tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H, S thực hiện 5 lần phạm tội, các lần phạm tội tài sản các bị cáo chiếm đoạt từ 2.000.000 đồng trở lên, bị cáo H1 mua từ H 01 xe mô tô để sử dụng, bán cho H 03 xe mô tô. Do vậy, thuộc trường hợp "Phạm tội hai lần trở lên", bị cáo S chưa được xoá án tích tại bản án số 324 ngày 7/11/2018 lần phạm tội này thuộc trường hợp "tái phạm" được quy định điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo T không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H, S khi bị bắt khai nhận các lần phạm tội vào ngày 12/4/2022; 26/4/2022; 7/5/2022 và 22/5/2022; trong quá trình điều tra các bị cáo H, S, H1, T thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết trên được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về nhân thân: Bị cáo H, S, H1 có nhân thân xấu thể hiện ở việc không có nghề nghiệp, sử dụng ma tuý, đã bị xử phạt tù về tội "Trộm cắp tài sản" đối với bị cáo H, về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" bị cáo S, về tội "Cướp tài sản" bị cáo H1. Bị cáo T chưa chấp hành hình phạt tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", mặc dù bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, lần này bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Do vậy, cũng xem xét để có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo T.

[6] Về tính chất mức độ tội phạm:

[6.1] Bị cáo H, S phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 07 năm tù. Bị cáo H1, T phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 03 năm tù. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo H, S thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của các bị hại trong vụ án được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Hành vi phạm tội của bị cáo H1, T gây ra ngoài việc góp phần xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội tại địa phương, hành vi của các bị cáo đã góp phần cho tội phạm hình sự ngày một gia tăng. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo H1, T mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ tội phạm các bị cáo thực hiện để sau này không vi phạm

[6.2] Đối với tội "Trộm cắp tài sản" trong vụ án có đồng phạm nhưng không phải là phạm tội có tổ chức, bị cáo H là người rủ bị cáo S thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo cùng tham gia với vai trò thực hành. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo H, S. Do vậy mức hình phạt đối với các bị cáo là ngang nhau.

[7] Đối với mức hình phạt 09 tháng tù của bị cáo Trần Ngọc T tại bản án sơ thẩm số 216/2005/HSST ngày 23/9/2005 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp Thành phố Hồ Chí Minh. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo T.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại anh Phạm Thanh H3, chị Nguyễn Thị Thanh C yêu cầu được bồi thường tài sản bị chiếm đoạt. Yêu cầu của anh H3, chị C có cơ sở nên được chấp nhận.

[9] Đối với việc bị cáo Nguyễn Đức H1 bán xe cho H, S để thu lợi 1.900.000 đồng. Cần buộc bị cáo phải nộp lại sung ngân sách nhà nước

[10] Về vật chứng: Đối với xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave ZX màu bạc, biển số 61N6 -7952 bị cáo S sử dụng chở H đi trộm cắp tài sản, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với biển số xe 59S1-090.87 sử dụng, liên quan đến việc phạm tội. Không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, trách nhiệm dân sự, việc xử lý vật chứng cũng như mức hình phạt đối với bị cáo H, S, H1, tổng hợp hình phạt của bản án đối với bị cáo T phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận. Riêng mức hình phạt từ 9 tháng tù đến 12 tháng tù đối với bị cáo T có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử xử phạt mức hình phạt bị cáo T thấp hơn mức hành phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo H, S, H1, T phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo H, S phải nộp án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn H (tên gọi khác: H mỏ vịt), Nguyễn Thanh S (tên gọi khác: Sún) phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Các bị cáo Nguyễn Đức H1 (tên gọi khác: Hùng), Trần Ngọc T (tên gọi khác: Tư) phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"

1.1 Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58; Điều 15 (Phạm tội chưa đạt đối với hành vi chiếm đoạt tài sản của chị Võ Thị Hồng N ngày 07/6/2022 có trị giá 14.000.000) Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"

1.2 Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 58; Điều 15 (Phạm tội chưa đạt đối với hành vi chiếm đoạt tài sản của chị Võ Thị Hồng N ngày 07/6/2022 có trị giá 14.000.000) Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo H, S tính từ ngày 07/6/2022.

1.3 Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2022

1.4 Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 06 (sáu) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự. Tổng hình phạt 09 (chín) tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 216/2005/HSST ngày 23/9/2005 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo Trần Ngọc T chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Tiếp tục duy trì lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 221 ngày 30/11/2022 đối với bị cáo Trần Ngọc T cho đến khi bị cáo bị bắt thi hành án.

2. Các biện pháp tư pháp.

2.1 Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Điều 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Thanh S liên đới bồi thường cho bị hại anh Phạm Thanh H3 số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), chị Nguyễn Thị Thanh C số tiền 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2 Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

+ Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave ZX màu bạc biển số 61N6-7952, số máy LC 152FMH00463310, số khung đã bị mài mòn

+ Buộc bị cáo Nguyễn Đức H1 nộp lại 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy biển số xe 59S1-090.87

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/10/2022 tại Chi cục Thi hành án Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14

Bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Đức H, Trần Ngọc T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm. Bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Thanh S phải nộp 1.075.000 đồng (một triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:
- VKSND Thành phố;
- Công an Thành phố;
- Chi cục THA dân sự Thành phố;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD**;**
- TAND tỉnh BD;
- VKS tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Linh